

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2025/DS-ST

Ngày: 25 / 7 / 2025

V/v: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Vân.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp) về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Liên O**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang (nay là Số A, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Đại diện uỷ quyền: **Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, khu phố B phường C, tỉnh Đồng Tháp).

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2024 được Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt chứng nhận)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trương Thị Thanh T, thuộc Văn phòng luật sư K L – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) (có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Bà **Văn Thị Thu H**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29/7/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Liên O và đại diện uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Bà Nguyễn Thị Liên O có cho bà Văn Thị Thu H vay tiền nhiều lần, lãi suất 2%/tháng, không có thời hạn vay khi nào cần thì bà H trả vốn cho bà O, có làm hợp đồng vay tiền do bà H ký tên và ghi họ tên, cụ thể:

- Ngày 02/8/2020, vay số tiền 25.000.000 đồng.
- Ngày 07/3/2022 vay số tiền 50.000.000 đồng
- Ngày 20/3/2022 vay số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi vay tiền, bà H không trả lãi theo thỏa thuận, bà O đã yêu cầu bà H trả vốn cho bà O nhưng bà H không thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện uỷ quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Liên O yêu cầu bà Văn Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Liên O số tiền vốn 85.000.000 đồng và tiền lãi 9 tháng (tính từ ngày Tòa thụ lý vụ án là ngày 09/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/7/2025) theo lãi suất 1,66% tháng với số tiền lãi là 8.964.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 93.964.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ngày 25/7/2025 của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà Văn Thị Thu H vẫn vắng mặt không lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như bà H thừa nhận số tiền nợ nêu trên.

Do bà H bội tín việc trả vốn lãi theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho bà O nên bà O yêu cầu chị H trả lãi suất đối với đối với số tiền vay 50.000.000 đồng (ngày vay 07/3/2022) và 10.000.000 đồng (ngày vay 20/3/2022) từ ngày 09/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó bà O yêu cầu chị H trả số tiền vốn đã vay 85.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy đề nghị buộc bà Văn Thị Thu H trả cho chị Nguyễn Thị Liên O số tiền vốn 85.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 09/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn là bà Văn Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Liên O cung cấp, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bà H không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng đối với bị đơn là bà Văn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do; luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; nên căn cứ

vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H và luật sư.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Liên O xét thấy:

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Liên O phù hợp với nội dung các biên nhận mượn tiền lập ngày 02/8/2020, 07/3/2022, 20/3/2022, có chữ ký của người mượn tiền là bà Văn Thị Thu H. Các nội dung biên nhận này thể hiện bà H vay bà O tổng số tiền 03 lần vay là 85.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 2%/tháng, thời hạn vay là không kỳ hạn.

Đối với bà H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do bà O cung cấp cho Toà án làm căn cứ khởi kiện, tuy nhiên bà H không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

Vì vậy có đủ căn cứ xác định bà Văn Thị Thu H có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị Liên O số tiền vốn 85.000.000 đồng và tiền lãi. Bà O trình bày nhiều lần đến đòi tiền nhưng bà H né tránh không trả, đến nay cũng chưa trả tiền vốn và lãi cho bà O.

Xét thấy theo trình bày của bà O lãi suất các bên thoả thuận 3 lần vay trên 2%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nay bà O khởi kiện yêu cầu buộc bà H trả số tiền 85.000.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền vốn 60.000.000 đồng (của lần vay ngày 07/3/2022 vay 50.000.000 đồng, lần vay ngày 20/3/2022 vay 10.000.000 đồng) theo lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 09/10/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm là phù hợp với các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự.

Tiền lãi mỗi tháng bà H phải trả cho bà O là 996.000 đồng (60.000.000 đồng x 1,66%/tháng).

Như vậy, tiền lãi từ ngày 09/10/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2025) là 8.964.000 đồng (9 tháng x 996.000 đồng/tháng).

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bà Nguyễn Thị Liên O khởi kiện yêu cầu buộc bà Văn Thị Thu H trả số tiền 85.000.000 đồng và tiền lãi 8.964.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 93.964.000 đồng, thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 92, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, , 468, 469 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Liên O

Buộc bà Văn Thị Thu H trả số tiền 93.964.000 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Liên O. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Văn Thị Thu H phải chịu 4.698.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Liên O số tiền 2.822.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006785 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 1- Đồng Tháp) .

3/ Bà Nguyễn Thị Liên O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Văn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 1 -Đồng Tháp
- Phòng THADS khu vực 1 – ĐT.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Song Bình